

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2018/HSST**

NHÂN DANH

Ngày 11 tháng 5 năm 2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**
Ông **Hán Trung Kết**
- Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lý Thị Thanh Huyền** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Khánh Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Văn T - sinh ngày 18/01/1993 ; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã L, thành phố Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không ; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đàm Văn V - Sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Đào Thị M - Sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn B, xã L, thành phố Q, tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Anh Nguyễn Thanh S - sinh năm 1971**

Địa chỉ: Khu 14, xã P, huyện N, tỉnh T. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1970.

Địa chỉ : Khu 13, xã P, huyện N, tỉnh T. (vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị H1 - Sinh năm 1972.

Địa chỉ : Khu 14, xã P, huyện N, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/02/2018, Đàm Văn T - sinh năm 1993, đăng ký HKTT tại thôn B, xã L, thành phố Q, tỉnh Q một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 22B1 - 130.11 từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1970 ở khu

13, xã P, huyện N, tỉnh T để trông trâu chơi cho cậu ruột là Đào Văn Đ - sinh năm 1978, đăng ký HKTT tại thôn P 1, xã X, huyện S, tỉnh Q (trước đó vào ngày 19/02/2018 anh Đ gửi trâu chơi tại nhà chị H để tham gia lễ hội chơi trâu N diễn ra vào ngày 23 và 24/02/2018). Đến nơi, do điện thoại di động hết pin nên T đã sạc nhờ điện thoại tại gian phòng ngủ của gia đình chị H. Buổi trưa, T, anh Đ ăn cơm uống rượu cùng vợ chồng chị H và chị Nguyễn Thị H 1 - sinh năm 1972, đăng ký HKTT tại khu 14, xã P (là em dâu chị H). Khoảng hơn 13 giờ, sau khi T, anh Đ, vợ chồng chị H, chị H1 ăn cơm uống rượu xong thì anh Nguyễn Thanh S - sinh năm 1971 (là chồng chị H1), đăng ký HKTT tại khu 14, xã P, huyện N, tỉnh T đến nhà chị H chơi. Gặp chị H1, do điện thoại di động sắp hết pin nên anh S đã đưa cho chị H1 chiếc điện thoại di động của anh S nhãn hiệu IPHONE 6, gắn sim số 0982190080 để sạc pin, chị H1 cầm chiếc điện thoại di động của anh S vào cắm sạc pin ở gian phòng ngủ của gia đình chị H, gần chiếc điện thoại di động T đang sạc pin. Sau đó, anh S nằm ở chiếc ghế, loại ghế gấp kê tại gian phòng khách gia đình chị H ngủ, còn anh Đ và T đi ra sân chơi trâu, chị H khóa cửa phòng ngủ rồi cùng chị H1 đi xuống cổng của gia đình trông giữ xe cho khách. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T về nhà chị H lấy điện thoại di động, do lúc này cửa phòng ngủ của gia đình chị H khóa nên T gấp và nhờ chị H mở cửa phòng ngủ để lấy điện thoại di động. Mở cửa phòng ngủ cho T xong, chị H đi xuống cổng để tiếp tục trông giữ xe. Còn T khi vào phòng ngủ của gia đình chị H lấy điện thoại di động, quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 của anh S đang sạc pin, T đã nảy sinh ý định trộm cắp, T rút chiếc điện thoại của anh S ra khỏi dây sạc rồi tắt nguồn điện thoại, mang điện thoại trộm cắp được ra cất giấu tại cốp xe máy của T đang dựng ở sân của gia đình chị H rồi Th đi ra xem chơi trâu. Được khoảng 20 phút, chị H1 vào phòng ngủ của gia đình chị H lấy điện thoại di động thì phát hiện chiếc điện thoại di động bị trộm cắp, do vậy chị H1 có gọi và nói cho anh S, chị H biết. Nghi ngờ T đã trộm cắp điện thoại di động của anh S nên chị H, chị H1 tìm gặp và đưa T về nhà chị H. Tại đây, T đã thừa nhận trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 của anh Nguyễn Thanh S như đã nêu trên và mở cốp xe máy lấy chiếc điện thoại đưa lại cho chị H.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ, thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, gắn sim số 0982190080 và tạm giữ số đồ vật, tài sản gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 22B1-130.11; 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Tab A số IMEI 357100775934803 gắn sim số 0868819792; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel số IMEI 301014162460171, gắn sim số 01674186113; 01 (một) đăng ký xe mô tô, BKS 22B1-130.11, 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Đàm Văn T và 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu xanh.

Ngày 26/02/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Ninh đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh tiến hành định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, gắn sim số 0982190080 Đàm Văn T trộm cắp được của anh Nguyễn Thanh S. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 24/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Ninh kết luận: *“Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, gắn sim số 0982190080. Thời điểm hiện tại có trị giá là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).”*

Ngày 27/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đàm Văn T về hành vi trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra Đàm Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thanh S như đã nêu trên. Lời khai của Đàm Văn T phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 09/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Thanh S 01 (một) chiếc điện di động nhãn hiệu IPHONE 6, gắn sim số 0982190080, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng (Biên bản trả tài sản ngày 09/3/2018). Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh - Phú Thọ đã truy tố Đàm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 36 BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ ngày 23/02/2018, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị H thuộc khu 13, xã P, huyện N, tỉnh T, Đàm Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, gắn sim số 0982190080 trị giá 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Thanh S - sinh năm 1971, trú tại khu 14, xã P, huyện N, tỉnh T.

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo, người làm chứng, người liên quan; phù hợp với vật chứng vụ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi Trộm cắp tài sản của Đàm Văn T đã bị VKS nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 và người

phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nơi cư trú ổn định, lý lịch của bị cáo rõ ràng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo đi học cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng với gia đình cũng đủ để cải tạo bị cáo sửa chữa lỗi lầm mà rèn luyện trở thành người tốt và cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám, có gắn sim số 0982190080, số IMEI 358371065044748 cho anh S. Anh S đã nhận tài sản và không đề nghị T phải bồi thường gì khác. Xác nhận là hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: Do các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 22B1-130.11; 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Tab A số IMEI 357103075934803 gắn sim số 0868819792; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel số IMEI 301014162460171, gắn sim số 01674186113; 01 (một) đăng ký xe mô tô, BKS 22B1-130.11, 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Đàm Văn T và 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Đàm Văn T số tiền 900.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trả lại các tài sản cho: anh Nguyễn Thanh S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám, có gắn sim số 0982190080, số IMEI 358371065044748.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Ninh lập cho thấy bị cáo hiện nay đang sống cùng gia đình, bị cáo không có tài sản gì ngoài chiếc xe máy và hiện nay bị cáo cũng không có nghề nghiệp gì nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 36 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đàm Văn T** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã L, thành phố Q, tỉnh Q nhận đi học Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đàm Văn T cho UBND xã L, thành phố Q, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với Đàm Văn T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám, có gắn sim số 0982190080, số IMEI 358371065044748. *(Theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 09/3/2018).*

- Trả lại cho bị cáo Đàm Văn T số tiền 900.000đ. Tạm giữ số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 22B1-130.11; 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Tab A số IMEI 357103075934803 gắn sim số 0868819792; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel số IMEI 301014162460171, gắn sim số 01674186113; 01 (một) đăng ký xe mô tô, BKS 22B1-130.11, 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Đàm Văn T và 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu xanh. *(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2018).*

Về án phí: Bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án sơ thẩm hoặc bản án đ- ọc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã L
- Tp.Q, tỉnh Q;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân